

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên & Môi trường/ Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/ UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1025/TTr-STNMT ngày 13/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành; 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/ UBND cấp huyện/ UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 30/10/2020.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Cổng DVC);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG/ BQL KKT NGHĨ SƠN VÀ CÁC KCN/ UBND CẤP HUYỆN/ UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<i>Lĩnh vực Môi trường</i>					
1	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ (1.008675.000.0 0.00.H56)	Tổng thời hạn giải quyết là 35 ngày làm việc, trong đó: - Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về việc chấp nhận hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định; việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chỉ được thực hiện một (01) lần và thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ; - Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 3)	Chưa quy định	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (1.008682.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét để cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học - Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học .
---	---	---	--	-------	---

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường
(Sửa đổi, bổ sung 07 TTHC cấp tỉnh tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
<i>Lĩnh vực Môi trường</i>						
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. (1.005741.000.00.00.H56)	- Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án, làm căn cứ để chủ dự án lập báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của dự án: 05 ngày làm việc, kể từ ngày chủ dự án báo cáo kết thúc việc vận hành thử nghiệm.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu Công nghiệp). - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5 /2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng	- Trình tự thực hiện - Cách thức thực hiện - Căn cứ pháp lý
2	Chấp thuận về	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính	Bộ phận tiếp nhận	Không		- Cách

	<p>môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (1.004141.000.00.00.H56)</p>	<p>đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày.</p> <p>- Thời hạn xem xét chấp thuận về môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu Công nghiệp).</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	<p>quy định</p>	<p>dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p> <p>- <i>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.</i></p>	<p>thực hiện</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
3	<p>Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (1.004356.000.00.00.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).</p> <p>- Trường hợp phải thực hiện quan</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu Công nghiệp).</p>	<p>Không quy định</p>		<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

		trắc chất thải bổ sung và đạt quy chuẩn kỹ thuật thì việc xem xét, cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phải hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)			
4	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường (1.004148.000.00.00.H56)	Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá; - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	Không quy định	- Luật bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	Cách thức thực hiện
5	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi	Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 19/2015	Cách thức thực hiện

	<p>môi trường trong khai thác khoáng sản</p> <p>(1.004258.000 .00.00.H56)</p>		<p>công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	<p>/NĐ-CP ngày 14/02/ 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/ 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6 /2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.</p>	
--	---	--	--	---	--

ST T	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung																																										
<i>Lĩnh vực Môi trường</i>																																																
6	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường. (1.004249.00 0.00.00.H56)	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</p> <p>+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá (đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu Công</p>	<p>Phí thẩm định: Theo quy định tại Mục 6 Phần I Điều 1 Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể:</p> <p><i>Đơn vị: Triệu đồng/báo cáo</i></p> <table border="1" data-bbox="1099 751 1570 1422"> <thead> <tr> <th data-bbox="1106 756 1160 826">Nội dung</th> <th colspan="5" data-bbox="1167 756 1570 826">Mức thu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1106 831 1160 938">Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</td> <td data-bbox="1167 831 1272 938">≤ 50</td> <td data-bbox="1279 831 1384 938">>50 và ≤100</td> <td data-bbox="1391 831 1496 938">>100 và ≤200</td> <td data-bbox="1503 831 1608 938">>200 và ≤500</td> <td data-bbox="1615 831 1720 938">> 500</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1106 943 1160 1098">Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</td> <td data-bbox="1167 943 1272 1098">5</td> <td data-bbox="1279 943 1384 1098">6,5</td> <td data-bbox="1391 943 1496 1098">12</td> <td data-bbox="1503 943 1608 1098">14</td> <td data-bbox="1615 943 1720 1098">17</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1106 1102 1160 1225">Nhóm 1: DA xử lý chất thải và cải thiện môi trường</td> <td data-bbox="1167 1102 1272 1225">6,9</td> <td data-bbox="1279 1102 1384 1225">8,5</td> <td data-bbox="1391 1102 1496 1225">15</td> <td data-bbox="1503 1102 1608 1225">16</td> <td data-bbox="1615 1102 1720 1225">25</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1106 1230 1160 1321">Nhóm 2: DA công trình dân dụng</td> <td data-bbox="1167 1230 1272 1321">7,5</td> <td data-bbox="1279 1230 1384 1321">9,5</td> <td data-bbox="1391 1230 1496 1321">17</td> <td data-bbox="1503 1230 1608 1321">18</td> <td data-bbox="1615 1230 1720 1321">25</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1106 1326 1160 1422">Nhóm 3: DA hạ tầng kỹ thuật</td> <td data-bbox="1167 1326 1272 1422">5</td> <td data-bbox="1279 1326 1384 1422">9,5</td> <td data-bbox="1391 1326 1496 1422">17</td> <td data-bbox="1503 1326 1608 1422">18</td> <td data-bbox="1615 1326 1720 1422">24</td> </tr> <tr> <td data-bbox="1106 1426 1160 1517">Nhóm 4: DA nông nghiệp,</td> <td data-bbox="1167 1426 1272 1517"></td> <td data-bbox="1279 1426 1384 1517"></td> <td data-bbox="1391 1426 1496 1517"></td> <td data-bbox="1503 1426 1608 1517"></td> <td data-bbox="1615 1426 1720 1517"></td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu					Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	> 500	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	5	6,5	12	14	17	Nhóm 1: DA xử lý chất thải và cải thiện môi trường	6,9	8,5	15	16	25	Nhóm 2: DA công trình dân dụng	7,5	9,5	17	18	25	Nhóm 3: DA hạ tầng kỹ thuật	5	9,5	17	18	24	Nhóm 4: DA nông nghiệp,						<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- <i>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy</i></p>	<p>-Mẫu đơn</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
Nội dung	Mức thu																																															
Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	> 500																																											
Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	5	6,5	12	14	17																																											
Nhóm 1: DA xử lý chất thải và cải thiện môi trường	6,9	8,5	15	16	25																																											
Nhóm 2: DA công trình dân dụng	7,5	9,5	17	18	25																																											
Nhóm 3: DA hạ tầng kỹ thuật	5	9,5	17	18	24																																											
Nhóm 4: DA nông nghiệp,																																																

	<p>sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc thẩm quyền nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- Thời hạn thông báo kết quả thẩm định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết</p>	<p>ng nghiệp).</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	<table border="1" data-bbox="1099 159 1579 630"> <tr> <td>lâm nghiệp, thủy sản</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhóm 5: DA giao thông</td> <td>8,1</td> <td>10</td> <td>18</td> <td>20</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 6: DA công nghiệp</td> <td>8,4</td> <td>10,5</td> <td>19</td> <td>20</td> <td>26</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 7: DA khác không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4,5, 6</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>10,8</td> <td>12</td> <td>15,6</td> </tr> </table> <p>Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên.</p> <p>- Phương thức nộp phí: Người nộp phí thẩm định đánh giá tác động môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>	lâm nghiệp, thủy sản						Nhóm 5: DA giao thông	8,1	10	18	20	25	Nhóm 6: DA công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26	Nhóm 7: DA khác không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4,5, 6	5	6	10,8	12	15,6	<p><i>định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường:</i></p> <p>- Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc Ủy quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa</p>	
lâm nghiệp, thủy sản																													
Nhóm 5: DA giao thông	8,1	10	18	20	25																								
Nhóm 6: DA công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26																								
Nhóm 7: DA khác không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4,5, 6	5	6	10,8	12	15,6																								

		thúc thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.			bàn tính.													
7	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 điều 2 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP) (1.004240.00 0.00.00.H56)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt: 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị phê duyệt (thời gian chỉnh sửa hồ sơ của tổ chức, cá nhân không tính vào thời gian thẩm định, phê duyệt).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	Phí thẩm định: Theo quy định tại Mục 15 Phần I Điều 1 Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể: *) Trường hợp thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường lần đầu: <i>Đơn vị tính: Triệu đồng/phương án</i>	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; - Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; - <i>Thông tư số 25/2019 /TT-BTNMT ngày 31/ 12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019 /NĐ-CP ngày 13/5/ 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</i>	- Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý												
				<table border="1"> <tr> <td>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</td> <td>≤50</td> <td>>50 và ≤100</td> <td>>100 và ≤200</td> <td>>200 và ≤500</td> <td>> 500</td> </tr> <tr> <td>Dự án khai thác khoáng sản</td> <td>5,0</td> <td>6,0</td> <td>10,8</td> <td>12,0</td> <td>15,6</td> </tr> </table>	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	> 500	Dự án khai thác khoáng sản	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6		
Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	> 500													
Dự án khai thác khoáng sản	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6													
				*) Trường hợp thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Mức thu bằng 50% mức thu áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường lần đầu.														

			<p>- Phương thức nộp phí: Đối tượng nộp phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>	<p><i>điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;</i></p> <p>- Thông tư số 38/2015/ TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TNMT về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực TNMT</p> <p>- Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.</p>
--	--	--	---	---

3. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

(Sửa đổi, bổ sung 04 TTHC tại Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 và 01 TTHC tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ST T	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung																												
<i>Lĩnh vực Môi trường</i>																																		
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/ Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường. (1.004249.000.00.00.H56)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: + Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi	Phí thẩm định: Theo quy định tại Mục 6 Phần I Điều 1 Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể: Đơn vị: Triệu đồng/báo cáo <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th colspan="6">Mức thu</th> </tr> <tr> <th></th> <th>Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)</th> <th>≤ 50</th> <th>>50 và ≤100</th> <th>>100 và ≤200</th> <th>>200 và ≤500</th> <th>>500</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường</td> <td>Nhóm 1: DA xử lý chất thải và cải thiện môi trường</td> <td>5</td> <td>6,5</td> <td>12</td> <td>14</td> <td>17</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Nhóm 2: DA công trình dân</td> <td>6,9</td> <td>8,5</td> <td>15</td> <td>16</td> <td>25</td> </tr> </tbody> </table>	Nội dung	Mức thu							Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Nhóm 1: DA xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	6,5	12	14	17		Nhóm 2: DA công trình dân	6,9	8,5	15	16	25	- Luật Bảo vệ môi trường 2014 - Nghị định số 18/2015/ NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/ NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của</i>	- Mẫu đơn - Căn cứ pháp lý
Nội dung	Mức thu																																	
	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	≤ 50	>50 và ≤100	>100 và ≤200	>200 và ≤500	>500																												
Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Nhóm 1: DA xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	6,5	12	14	17																												
	Nhóm 2: DA công trình dân	6,9	8,5	15	16	25																												

	<p>Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. + Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc thẩm quyền nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. + Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi</p>	<p>Sơn; khu công nghiệp Lê Môn; khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga; khu công nghiệp Hoàng Long; khu công nghiệp Bim Sơn; khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng)</p>	<table border="1" data-bbox="1066 159 1529 909"> <tr> <td>dụng</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nhóm 3: DA hạ tầng kỹ thuật</td> <td>7,5</td> <td>9,5</td> <td>17</td> <td>18</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 4: DA nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản</td> <td>5</td> <td>9,5</td> <td>17</td> <td>18</td> <td>24</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 5: DA giao thông</td> <td>8,1</td> <td>10</td> <td>18</td> <td>20</td> <td>25</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 6: DA công nghiệp</td> <td>8,4</td> <td>10,5</td> <td>19</td> <td>20</td> <td>26</td> </tr> <tr> <td>Nhóm 7: DA khác không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>10,8</td> <td>12</td> <td>15,6</td> </tr> </table> <p>Trường hợp thẩm định lại, mức thu: 50% mức thu đã quy định trên. - Phương thức nộp phí: Người nộp phí thẩm định đánh giá tác động môi trường thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.</p>	dụng						Nhóm 3: DA hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25	Nhóm 4: DA nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5	9,5	17	18	24	Nhóm 5: DA giao thông	8,1	10	18	20	25	Nhóm 6: DA công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26	Nhóm 7: DA khác không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6	5	6	10,8	12	15,6	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;</p> <p>- Quyết định số 4764/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>- Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc Ủy quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p>
dụng																																								
Nhóm 3: DA hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25																																			
Nhóm 4: DA nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5	9,5	17	18	24																																			
Nhóm 5: DA giao thông	8,1	10	18	20	25																																			
Nhóm 6: DA công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26																																			
Nhóm 7: DA khác không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6	5	6	10,8	12	15,6																																			

		<p>Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p> <p>- Thời hạn thông báo kết quả thẩm định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thẩm định.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.</p>				
2	<p>Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt</p> <p>(1.004141.00 0.00.00.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày.</p> <p>- Thời hạn xem xét chấp thuận về môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh</p>	Không quy định	<p>- Luật bảo vệ môi trường 2014</p> <p>- Nghị định số 18/2015/ NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi</p>	<p>- Cách thực hiện</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>

3	<p>Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án</p> <p>(1.004356.00 0.00.00.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).</p> <p>- Trường hợp phải thực hiện quan trắc chất thải bổ sung và đạt quy chuẩn kỹ thuật thì việc xem xét, cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phải hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Hóa. (đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn; khu công nghiệp Lê Môn; khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga; khu công nghiệp Hoàng Long; khu công nghiệp Bim Sơn; khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng)</p>	<p>Không quy định</p>	<p>hành;</p> <p>- Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;</p> <p>- Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc Ủy quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý</p>
---	---	--	---	-----------------------	---	--

4	<p>Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường</p> <p>(1.004148.00 0.00.00.H56)</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định</p> <p>- Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>(đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi Sơn trừ dự án thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND thị xã Nghi Sơn; khu công nghiệp Lễ Môn; khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga; khu công nghiệp Hoàng</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật bảo vệ môi trường 2014 - Nghị định số 18/2015/ NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành; - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi địa điểm thực hiện. - Căn cứ pháp lý
---	---	---	--	-----------------------	--	---

			Long; khu công nghiệp Bim Sơn)		- Các Quyết định số 119/STNMT-BVMT ngày 21/2/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn; Quyết định số 10887/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa về việc ủy quyền xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường;	
5	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. (1.005741.00 0.00.00.H56)	- Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra. - Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Km 372 Quốc lộ 1A, xã Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu kinh tế Nghi	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015 /NĐ-CP ngày 14/02/ 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. - Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của	- Bổ sung địa điểm thực hiện, cơ quan thực hiện là Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công

		<p>tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án, làm căn cứ để chủ dự án lập báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường của dự án: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc vận hành thử nghiệm.</p>	<p>Sơn; khu công nghiệp Lê Môn; khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga; khu công nghiệp Hoàng Long; khu công nghiệp Bim Sơn; khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng)</p>		<p><i>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;</i></p> <p><i>- Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 về việc Ủy quyền tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.</i></p>	<p>ngành tỉnh Thanh Hóa. - Căn cứ pháp lý</p>
--	--	---	---	--	---	--

4. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
(Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC cấp huyện tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
<i>Lĩnh vực Môi trường</i>						
1	Đăng ký/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường (1.004138.000.00.00.H56)	- Thời hạn xem xét, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 3)	Không quy định	- Luật bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường. - <i>Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;</i>	- Cách thức thực hiện - Căn cứ pháp lý

4. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Bãi bỏ 01 TTHC tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<i>Lĩnh vực Môi trường</i>			
1	2.002213.000.00.00.H56	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	Theo Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.